

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST

Ngày: 06/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và ông Trần Gia Phụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2026/HS-ST ngày 26/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 08/01/1998 tại xã B, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu C, xã B, tỉnh Phú Thọ.
Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Tất T1, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Phạm Thị L, sinh năm 1977; Vợ: Hà Thị Trinh L1, sinh năm 2000. Bị cáo có 01 con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/11/2025, tổ tuần tra của Công an xã P trong quá trình tuần tra tại khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành kiểm tra đối với 01 nam thanh niên đang ôm 01 thùng cattong có nhiều biểu hiện nghi vấn. Quá trình làm việc, nam thanh

niên khai nhận tên là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1998, ở khu C (xã V cũ), xã B, tỉnh Phú Thọ, đang tàng trữ pháp nổ mục đích để sử dụng, đồng thời tự nguyện giao nộp thùng cattong cho cơ quan công an. Kiểm tra bên trong thùng cattong T giao nộp, phát hiện 08 hộp hình chữ nhật có kích thước 18cm x 17,5cm x 10cm, được dán kín, một mặt được dán bằng nilong màu trắng bạc, 01 mặt được dán giấy màu vàng, xung quanh được cuốn giấy kín có nhiều chữ dạng chữ nước ngoài, trên 01 cạnh của hộp có 01 dây dẫn màu xanh nối từ trong hộp ra ngoài dài 04cm; 02 hộp hình chữ nhật có kích thước 18cm x 17,5cm x 10cm, được dán kín, một mặt được dán bằng nilong màu trắng bạc, 01 mặt được dán giấy màu có họa tiết hình pháo hoa nổ, xung quanh được cuốn giấy kính có nhiều chữ dạng chữ nước ngoài, trên 01 cạnh của hộp có 01 dây dẫn màu xanh nối từ trong hộp ra ngoài dài 04 cm; 06 khối cuốn bằng vỏ giấy có chiều cao 9,5cm, đường kính đáy 03cm. Tổ tuần tra đã lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và niêm phong theo quy định. Cùng ngày, công an xã P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh P giám định pháo nổ đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Xuân T.

Tại Bản kết luận giám định số 3155/TB-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

- 10 (mười) khối hộp gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 17,1kg (mười bảy phẩy một kilogam).

- 06 (sáu) khối hình trụ tròn gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 0,9kg (không phẩy chín kilogam).

* Pháo nổ, pháo hoa nổ được quy định trong nghị định số 137/2020/NĐ- CP ngày 27/11/2020 của Chính Phủ về quản lý, sử dụng pháo.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng thời gian cuối tháng 10/2025, Nguyễn Xuân T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của mình để đăng nhập tài khoản Facebook (hiện T không nhớ tên đăng nhập, tài khoản, mật khẩu). Quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, T thấy có 01 bài đăng rao bán pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất kèm theo số điện thoại liên hệ là 0789.095.856. T đã dùng số điện thoại 0374.226.268 đăng ký chính chủ tên của T để gọi điện đến số điện thoại trên hỏi mua pháo thì được một người đàn ông rao bán pháo với giá 1.400.000 đồng/01 giàn pháo hoa do Trung Quốc sản xuất loại 49 quả; pháo nổ trứng giá 400.000 đồng/01 quả. T đồng ý và đặt mua 10 giàn pháo 49 quả và 06 quả pháo trứng với tổng thành tiền là 16.400.000

đồng. Hai bên thỏa thuận tối ngày 03/11/2025 sẽ giao nhận hàng tại địa điểm do người bán chỉ định. T có giới thiệu nhà T ở gần cầu P thì và cả hai thống nhất sẽ giao hàng tại khu vực nghĩa trang thuộc khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ. Tối ngày 03/11/2025, T thuê 01 chiếc xe taxi vẫy ở dọc đường (T không xác định được biển số, hãng xe gì) đi đến khu vực nghĩa trang thuộc khu D, xã P để nhận pháo. Khi đến nơi, T một mình đi bộ đến gặp một người đàn ông để giao dịch rồi cả hai cùng đi vào trong nghĩa trang để xem pháo và trả tiền. Tại đây, người đàn ông chỉ cho T một thùng cattong, T tự mở ra kiểm tra thấy đủ số pháo muốn mua và thanh toán tiền mặt là 16.400.000 đồng cho người bán. Sau khi mua bán xong, người đàn ông bán pháo đi về trước, còn T ôm trên đống về nhà cất giấu thì bị tổ tuần tra của Công an xã P như đã nêu trên. Khi thấy lực lượng công an xuất hiện, T đã hoảng sợ và theo phản xạ ném chiếc điện thoại Iphone 6S của mình xuống ao cá ở gần đó, quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Căn cứ lời khai của T về số điện thoại giao dịch mua bán pháo, quan CSĐT Công an tỉnh P đã yêu cầu đề nghị Tập đoàn C cung cấp thông tin chủ thuê bao và lịch sử liên lạc đối với số điện thoại 0374.226.268 của T và số điện thoại 0789.095.856 của người bán. Kết quả: Chủ thuê bao đăng ký số điện thoại 0789.095.856 là anh Nguyễn Trọng H, sinh ngày 05/6/1995, hiện đang trú tại xã D, tỉnh Phú Thọ. Lịch liên lạc thể hiện 08 cuộc gọi giữa T và người bán trong khoảng thời gian từ 11 giờ 07 phút đến 21 giờ 23 phút ngày 3/11/2025.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai đối với anh Nguyễn Trọng H. Anh H khẳng định từ trước đến nay chưa từng đăng ký và sử dụng số điện thoại 0789.095.856, không cho bất kỳ ai mượn thông tin cá nhân của mình để đăng ký thông tin thuê bao, không rõ lý do tại sao số điện thoại trên lại do anh đứng tên chủ thuê bao. Tiến hành làm việc với Nguyễn Trọng H và Nguyễn Xuân T, Anh H1 khẳng định không biết Nguyễn Xuân T là ai và không trao đổi mua bán pháo nổ đối với người này, Nguyễn Xuân T cũng khẳng định anh Nguyễn Trọng H không giống với đặc điểm bên ngoài và giọng nói của người đã bán pháo cho T. Mặt khác, tiến hành kiểm tra, rà soát tại khu vực phát hiện hành vi vi phạm của Nguyễn Xuân T không thu được thông tin gì để xác minh làm rõ đối tượng bán pháo cho T.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi tàng trữ hàng cấm như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSKV2 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 191; Khoản 1, 3 Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 55.000.000đ đến 60.000.000đ

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông, bên trong chứa 8,8 kg pháo hoa nổ.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân T thừa nhận:

Ngày 03/11/2025, tại khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Xuân T đã có hành vi tàng trữ 18 kg pháo hoa nổ với mục đích để sử dụng, bị tổ tuần tra của Công an xã P, tỉnh Phú Thọ phát hiện, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại khoản Điều c Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương; tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ, nguy hiểm đối với bản thân bị cáo cũng như những người sinh sống trong cùng khu vực. Bị cáo biết hành vi tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 1, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 191 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Xét thấy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo; mặt khác bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ, nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà T khai đã bán pháo cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được. Do vậy, trong vụ án này không đề cập xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 thùng cát tông, bên ngoài thùng được dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có đóng 02 dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P, bên trong chứa 8,8kg pháo hoa nổ (là vật chứng còn lại sau giám định): đây là hàng cấm và dụng cụ chứa hàng cấm cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 191; Khoản 1, 3 Điều 35; Khoản 1 Điều 47; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự

Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng chẵn)

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông, bên ngoài thùng được dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có đóng 02 dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P, bên trong chứa 8,8kg pháo hoa nổ (là vật chứng còn lại sau giám định).

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Phú Thọ)

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T có mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Bản Nguyên
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan